

Thủ tục khám xét trong vụ án hình sự là một biện pháp để tìm ra bằng chứng trong hoạt động điều tra. Việc khám xét cần phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Vậy thẩm quyền khám xét, căn cứ khám xét cũng như thủ tục khám xét được quy định như thế nào? Bài viết dưới đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về vấn đề này.



Khám xét là biện pháp điều tra để tìm ra bằng chứng

Khám xét trong tố tụng hình sự

Khám xét là biện pháp điều tra được tiến hành bằng cách tìm tòi, lục soát khi có căn cứ để nhận định trong người, chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm của một người có công cụ, phương tiện phạm tội, thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm nhằm phát hiện, thu giữ công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có, đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến vụ án cũng như xác chết hay người đang bị truy nã.

Căn cứ khám xét

Cơ quan có thẩm quyền chỉ được khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện khi có “căn cứ” để nhận định trong người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện có công cụ, phương tiện phạm tội, tài liệu, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, dữ liệu điện tử, tài liệu khác có liên quan đến vụ án.



Chỉ được khám xét người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện khi có căn cứ “Căn cứ” để nhận định là kết quả của các hoạt động điều tra như lấy lời khai người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt.

Khi phát hiện người đang bị truy nã, truy tìm và giải cứu nạn nhân cũng phải tiến hành việc khám xét chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện.

Tương tự như vậy, khi có căn cứ để nhận định trong thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm, dữ liệu điện tử cố công cụ, phương tiện phạm tội, tài liệu, đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án thì có thể khám xét thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm, dữ liệu điện tử.

Thẩm quyền khám xét Thẩm quyền ra lệnh khám xét

Khoản 1, điều 193 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về thẩm quyền ra lệnh khám xét.

Theo đó, những người có thẩm quyền ra lệnh khám xét gồm có:

- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp;
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp;
- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân và Chánh án, Phó Chánh án Tòa án quân sự các cấp, hội đồng xét xử;
- Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư ... quy định tại khoản 2 điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như vậy, thẩm quyền ra lệnh khám xét được trao rộng cho người tiến hành tố tụng của cả 3 cơ quan: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhằm đảm bảo hiệu quả của biện pháp điều tra này.

Thẩm quyền khám xét trong trường hợp khẩn cấp

Khoản 2, điều 193 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 cũng quy định những người có quyền ra lệnh

giữ người trong trường hợp khẩn cấp quy định tại khoản 2 điều 110 có quyền ra lệnh khám xét trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm:

- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp;
- Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương, Đồn trưởng Đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Biên phòng Cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục trưởng Cục trinh sát biên phòng Bộ đội biên phòng, Cục trưởng Cục phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng; Tư lệnh vùng lực lượng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và pháp luật lực lượng Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy lực lượng Cảnh sát biển; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng;
- Người chỉ huy tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi khám xét xong, người ra lệnh khám xét phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ việc, vụ án.

Cơ quan kiểm sát hoạt động khám xét

Khoản 3, điều 193 Bộ luật Tố tụng hình sự cũng đã quy định rõ về việc kiểm sát hoạt động khám xét.



Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám xét

>> Xem thêm: [Thủ tục khám xét chỗ ở đúng quy định](#)

Khám xét là biện pháp điều tra có tính cưỡng chế và tác động trực tiếp tới các quyền cơ bản hiến định của công dân. Trước khi tiến hành khám xét, Điều tra viên phải thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian và địa điểm tiến hành khám xét để cử Kiểm sát viên kiểm sát việc khám xét, trừ trường hợp khám xét khẩn cấp. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám xét. Nếu Kiểm sát vắng mặt thì ghi rõ vào biên bản khám xét.

Mọi trường hợp khám xét đều được lập biên bản theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đưa vào hồ sơ vụ án.

Thủ tục khám xét theo Bộ luật Tố tụng Hình sự Trước khi tiến hành khám xét

- Những người có thẩm quyền theo Khoản 2 Điều 35, Khoản 1 Điều 113 BLTTHS 2015 cần ra lệnh khám xét. Lệnh khám xét của những người được quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 113 của BLTTHS 2015 phải được VKS có thẩm quyền phê chuẩn trước khi thi hành.
- Trong trường hợp khẩn cấp, những người có thẩm quyền ra lệnh giữ người khẩn cấp theo Khoản 2 Điều 110 BLTTHS 2015 có quyền ra lệnh khám xét.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi khám xét xong, người ra lệnh khám xét phải thông báo bằng văn bản cho VKS cùng cấp hoặc VKS có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ việc, vụ án.

- Trước khi tiến hành khám xét, Điều tra viên phải thông báo cho VKS cùng cấp về thời gian và địa điểm tiến hành khám xét để cử Kiểm sát viên kiểm sát việc khám xét, trừ trường hợp khám xét khẩn cấp. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám xét. Nếu Kiểm sát viên vắng mặt thì ghi rõ vào biên bản khám xét.

Mọi trường hợp khám xét đều được lập biên bản theo quy định và đưa vào hồ sơ vụ án.

Trong quá trình khám xét

- Đối với chỗ ở của cá nhân thì phải có mặt người đó hoặc người từ đủ 18 tuổi trở lên cùng chỗ ở, có đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn và người chứng kiến.
- Đối với nơi làm việc của cá nhân thì phải có mặt người đó, trừ trường hợp không thể tri hoãn nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Trên đây là bài viết dưới góc độ của các nhà luật gia về thủ tục khám xét trong vụ án hình sự.

Nếu quý khách còn có thắc mắc liên quan đến bài viết hoặc cần hỗ trợ **[TƯ VẤN LUẬT HÌNH SỰ](#)**, hãy liên hệ với chúng tôi qua HOTLINE **1900.63.63.87** để được hỗ trợ và tư vấn.

Nguồn: Luật Hình sự – Luật Long Phan PMT

<https://luatlongphan.vn/thu-tuc-kham-xet-trong-vu-an-hinh-su>